TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ** **Số: 604/2019/QĐST-HNGĐ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Thành phố Huế, ngày 04 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 516/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Trần Hoàng A; sinh năm 1985; địa chỉ: Số nhà 107 Lê, phường Phú Thuận, thành phố Huế tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M sinh năm 1985; địa chỉ: Số nhà 16/140 Nguyễn H, phường Phú Nhuận, thành phố Huế tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Trần Hoàng A và anh Nguyễn Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Chị Nguyễn Trần Hoàng A và anh Nguyễn Văn M công nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Minh K, sinh ngày 15/01/2012. Hai bên thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Minh K cho chị Nguyễn Trần Hoàng A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; anh M không cấp dưỡng tiền nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

2.2 Về tài sản chung: Chị Nguyễn Trần Hoàng A và anh Nguyễn Văn Mcùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về nợ chung: Chị Nguyễn Trần Hoàng A và anh Nguyễn Văn M cùng xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí ly hôn: Chị Nguyễn Trần Hoàng A tự nguyện chịu toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng); được trừ vào

số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 008728 ngày 14/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế; hoàn trả cho chị Nguyễn Trần Hoàng A 150.000 đồng.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT.Huế;
- VKSNDTP.Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- UBND p.Phú Nhuận, Tp.Huế (ĐKKH ngày 06/9/2011);
- Lưu hồ sơ; VP

THẨM PHÁN

Mai Thị Mộng Trinh